

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2021/HS-ST

Ngày 28-10-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiền
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Kim C, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1997, tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Kim K (đã chết) và bà: Đặng Thị Ú; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 02 năm 2017 đến tháng 01 năm 2019 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Đại đội 7, tiểu đoàn 8, trung đoàn 43, sư đoàn 395, quân khu 3; ngày 20 tháng 8 năm 2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình khởi tố bị can và tạm giam về tội “Cướp giật tài sản”, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

2. Mai Xuân T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1998, tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn H, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Xuân T (đã chết) và bà: Tống Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 20 tháng 8 năm 2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình khởi tố bị can và tạm giam về tội “Cướp giật tài sản”, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình.

3. Lưu Đình H, sinh ngày 28 tháng 7 năm 1998, tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Đình B và bà: Đình Thị D; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 20 tháng 8 năm 2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình khởi tố bị can và tạm giam về tội “Cướp giật tài sản”, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *(Các bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa)*

- *Bị hại*: Ông Đặng Văn V, sinh năm 1946; Nơi cư trú: Thôn Đông V, xã Vũ V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Đặng Thị Ú, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn Đông V, xã Vũ V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Ngô Hữu S, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn Hưng N, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 23 tháng 6 năm 2021, Mai Xuân T đến nhà Phạm Kim C ở thôn Đ, xã V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình chơi. C nói cho T biết nhà ông Đặng Văn V ở cạnh nhà C thường xuyên không có người ở nhà và rủ T vào nhà ông V để trộm cắp tài sản. T đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, C lấy 01 chiếc tuốc nơ vít có cán bằng gỗ dài 23cm, 01 đoạn dây điện (dạng dây cáp điện thoại) dài 5,84m ở nhà mình rồi cùng Tập đi lối cầu thang trong nhà để lên mái nhà. Nhà C ở xây một tầng, giáp ngay cạnh là nhà ông V hai tầng, có đường dây chống sét bằng kim loại ở phía đông. T cầm dây điện đứng trên mái nhà C, C cầm theo tuốc nơ vít bám dây chống sét trèo lên mái tầng hai nhà ông V. Khi trèo lên mái nhà ông V, thấy cửa tum bằng tôn, C dùng tuốc nơ vít tháo ốc vít ở

góc cánh cửa rồi luồn tay vào bên trong mở chốt. C mở cửa rồi đi vào trong nhà theo lối cầu thang dẫn xuống dưới. C mở cửa gian phòng phía đông ở tầng hai thấy có một số tài sản gồm: 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu ARISTON đã qua sử dụng, 01 cục lạnh và 01 cục nóng điều hoà nhãn hiệu CASPER đã qua sử dụng. C lần lượt bê 01 bình nóng lạnh, 01 cục lạnh điều hoà ra mái tầng hai rồi bảo T ném đoạn dây điện lên. C dùng đoạn dây điện buộc lần lượt chiếc bình nóng lạnh và cục lạnh điều hoà thả xuống cho T. Sau đó, C đóng chốt cửa, dùng tuốc nơ vít nắp ốc vít cửa như cũ rồi trèo xuống mái nhà mình. C và T bê bình nóng lạnh, cục lạnh điều hoà xuống nhà, dùng xe đạp điện của T chở đến quán sửa đồ điện của anh Ngô Hữu S bán được 1.500.000 đồng. C và T đã chi tiêu cá nhân hết số tiền này.

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 01 tháng 7 năm 2021, T và Lưu Đình H đến nhà C chơi. C và T kể cho H biết việc đã trộm cắp tài sản của nhà ông V, cách thức đột nhập vào trong nhà và rủ nhau lấy tiếp cục nóng điều hoà còn lại. Lần này C đứng trên mái nhà mình đợi, T và H bám dây chống sét trèo lên mái tầng hai nhà ông V. H dùng tuốc nơ vít tháo ốc vít trên cánh cửa tôn rồi cùng T dùng tay bẻ tấm tôn ngược lên, chui vào trong nhà ông V, cùng nhau bê cục nóng điều hoà nhãn hiệu CASPER ra ngoài, dùng dây điện buộc vào cục nóng điều hoà rồi thả xuống cho C ở dưới đỡ. T và H trèo xuống, cởi dây buộc và bê cục nóng điều hoà xuống để trên chiếc xe đạp điện của H. C lấy một tấm chăn nhung phủ lên để tránh bị phát hiện. H chở Tập ngồi sau ôm cục nóng điều hoà mang đi bán, trên đường đi thì gặp bà Đặng Thị Ú (là mẹ của C). Thấy nghi ngờ, bà Ủyêu cầu H và T chở cục nóng điều hoà quay lại nhà mình để hỏi rõ sự việc. Sau khi biết việc C, T và H trộm cắp tài sản của ông V, bà Ú nói lại cho chị Phạm Thị M ở cùng thôn biết rồi đến quán của anh Ngô Hữu S chuộc lại 01 bình nóng lạnh, 01 cục lạnh điều hoà mang về. Sau đó chị M đến nói lại sự việc cho ông V, ông V đã trình báo Công an xã Vũ Vinh.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 27/KLHĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình kết luận: “01 (một) bình nóng lạnh nhãn hiệu ARISTON màu trắng, số máy 318030184171892056327 đã qua sử dụng, còn giá trị 1.000.000 đồng; 01 (một) dàn lạnh điều hoà nhãn hiệu CASPER, số seri IBCEX0250189 đã qua sử dụng, còn giá trị 1.500.000 đồng; 01 (một) dàn nóng điều hoà nhãn hiệu CASPER số seri OBCEZ01023262 đã qua sử dụng, còn giá trị 2.100.000

đồng. Tổng giá trị các tài sản trên là 4.600.000 đồng (bằng chữ: *Bốn triệu sáu trăm ngàn đồng*)”.

Bản cáo trạng số 60/CT-VKSVT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư đã truy tố các bị cáo Phạm Kim C, Mai Xuân T, Lưu Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Kim C, Mai Xuân T, Lưu Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Phạm Kim C mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Mai Xuân T mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Bị cáo Lưu Đình H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự trong vụ án:

- Ông Đặng Văn V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Ông V không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Bà Đặng Thị Ú không yêu cầu các bị cáo C, T phải trả bà số tiền 1.500.000 đồng bà đã bỏ ra để chuộc lại tài sản các bị cáo C và T trộm cắp mang đi bán, do đó không đặt ra giải quyết.

* Xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc nơ vít có cán

bằng gỗ dài 23 cm, 01 đoạn dây diện màu đen dài 5,84m và 01 chiếc chăn nhung màu đỏ (đã qua sử dụng).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Phạm Kim C, Mai Xuân T, Lưu Đình H đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Ú có ý kiến: Bà không có ý tranh luận gì đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Phạm Kim C, Mai Xuân T và Lưu Đình H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo yên tâm cải tạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản quản lý đồ vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; biên bản về việc cho Phạm Kim C diễn tả, thực hiện lại hành vi trèo, đột nhập vào nhà ông Đặng Văn V; bản kết luận định giá tài sản; biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng việc nhà ông Đặng Văn V không có ai ở nhà, Phạm Kim C, Mai Xuân T và Lưu Đình H đã rủ nhau trèo lên mái nhà ông V, mở cửa, vào trong nhà lấy trộm tài sản, mục đích để bán lấy tiền

chi tiêu cá nhân. Cụ thể: Khoảng 19 giờ 30 ngày 23/6/2021, C và T lấy trộm của ông V 01 bình nóng lạnh nhãn hiệu ARISTON, 01 dàn lạnh điều hoà nhãn hiệu CASPER, đều đã qua sử dụng. Tài sản trộm cắp trị giá 2.500.000 đồng (trong đó bình nóng lạnh trị giá 1.000.000 đồng, dàn lạnh điều hoà trị giá 1.500.000 đồng). Khoảng 19 giờ 30 ngày 01/7/2021, C, T và H lấy trộm của ông Viên 01 dàn nóng điều hoà nhãn hiệu CASPER đã qua sử dụng, trị giá 2.100.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Phạm Kim C, Mai Xuân T, Lưu Đình H đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

.....

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Các bị cáo đã lợi dụng lúc bị hại không có ở nhà, không có ai trông coi tài sản, các bị cáo đã trèo lên mái nhà, mở cánh cửa tum bằng tôn, vào nhà để thực hiện hành vi chiếm đoạt của ông Đặng Văn V. Lần thứ nhất bị cáo C và T chiếm đoạt tài sản trị giá 2.500.000 đồng, lần thứ hai các bị cáo C, T, H chiếm đoạt tài sản trị giá 2.100.000 đồng.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá, phân tích rõ vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp. Các bị cáo đều là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Đặng Văn V. Đối với bị cáo Phạm Kim C là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ để thực hiện việc chiếm đoạt nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án, bị cáo Mai Xuân T giữ vai trò thứ hai, Lưu Đình H giữ vai trò thứ ba trong vụ án.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Về nhân thân của bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C, T bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hoàng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy các bị cáo phạm tội lần đầu nhưng ngoài hành vi phạm tội bị xét xử ngày hôm nay các bị cáo còn bị khởi tố bị can và tạm giam về tội “Cướp giật tài sản” tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình do đó không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với các bị cáo.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại:

- Ông Đặng Văn V đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Ông V không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Bà Đặng Thị Ú không yêu cầu các bị cáo C, L phải trả bà số tiền 1.500.000 đồng mà bà đã bỏ ra để chuộc lại tài sản các bị cáo C và L trộm cắp mang đi bán, do đó không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 chiếc tuốc nơ vít, 01 đoạn dây điện màu đen và 01 chiếc chặn nhung màu đỏ các bị cáo sử dụng để chiếm đoạt tài sản là tài sản hợp pháp của bà Đặng Thị Ú. Bà Ú không yêu cầu nhận lại, do đó áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[8] Về vấn đề khác trong vụ án:

- Chiếc xe đạp điện bị cáo Tập sử dụng chở tài sản trộm cắp đi bán do T mượn của người khác không xác định được. Đối với chiếc xe đạp điện bị cáo H sử dụng chở tài sản trộm cắp đi bán là tài sản của bố mẹ bị cáo H, bố mẹ bị cáo đã bán cho người khác nên Cơ quan điều tra không quản lý được 02 chiếc xe trên.

- Anh Ngô Hữu S đã mua 01 bình nóng lạnh; 01 dàn lạnh điều hòa là tài sản các bị cáo trộm cắp của ông Đặng Văn V, nhưng anh S không biết đây là tài sản do trộm cắp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư không xử lý anh S là có căn cứ.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Kim C, Mai Xuân T, Lưu Đình H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Kim C 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Xuân T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Đình H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Xử lý vật chứng trong vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc tuốc nơ vít có cán bằng gỗ dài 23 cm, 01 đoạn dây diện màu đen dài 5,84m và 01 chiếc chăn nhung màu đỏ.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo biên bản giao nhận vật chứng và phiếu nhập kho vật chứng đề ngày 13 tháng 10 năm 2021).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Kim C, Mai Xuân T, Lưu Đình H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Kim C, Mai Xuân T, Lưu Đình H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị Ú có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 10 năm 2021). Ông Đặng Văn V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Thái Bình,
- VKS nhân dân huyện Vũ Thư
- Công an huyện Vũ Thư
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở TP;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân Huyền

